

对外汉语本科系列教材

TRƯƠNG VĂN GIỚI
LÊ KHẮC KIỂU LỤC

Tập Viết Chữ Hán

dùng với bộ

GIÁO TRÌNH
HÁN NGỮ
汉语教程

Dùng với 4 VCD



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP TP. HỒ CHÍ MINH

TRƯƠNG VĂN GIỚI - LÊ KHẮC KIỀU LỤC



TẬP VIẾT CHỮ HÁN

BIÊN SOẠN THEO BỘ
GIÁO TRÌNH HÁN NGỮ

- ☛ Tập viết chữ theo bộ thủ
- ☛ Qui tắc bút thuận
- ☛ Cách tra từ điển
- ☛ Những hướng dẫn cần thiết để học viết chữ
- ☛ Nhiều bảng tra, phụ lục có giá trị
- ☛ Dùng kèm với 4 VCD

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP TP. HỒ CHÍ MINH

LỜI NÓI ĐẦU

Hiện nay, bộ GIÁO TRÌNH HÁN NGỮ gồm 6 cuốn của trường Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh đang được sử dụng làm giáo trình dạy tiếng Hoa ở rất nhiều trường đại học, trung tâm ngoại ngữ ở nước ta vì đây là bộ giáo trình rất phù hợp. Tuy nhiên để mở rộng và nâng cao trình độ tiếng Hoa, người học còn cần thêm một số tài liệu khác để sử dụng kết hợp với bộ sách này. Vì thế, chúng tôi đã biên dịch cuốn GIÁO TRÌNH NGỮ PHÁP TIẾNG HÁN HIỆN ĐẠI (Nhà xuất bản Khoa học Xã hội). Đây là cuốn giáo trình được biên soạn rất chuẩn mực và chuyên sâu về ngữ pháp. Cuốn TẬP VIẾT CHỮ HÁN, như cái tên của mình đã chỉ rõ, là sách hướng dẫn tập viết.

Rất nhiều người mới học tiếng Hoa đều cho rằng chữ Hán là khó khăn lớn nhất đối với họ. Người học bước đầu hoàn toàn phải ghi nhớ máy móc từng chữ một nên cảm thấy chữ Hán sao mà khó viết, khó nhớ và dễ quên đến thế !

Thực ra, chữ Hán có mấy đặc điểm lớn về cấu tạo và hình thể như sau:

- Chữ Hán thường dùng chỉ có 2500 chữ, trong đó gần 20% là chữ đơn thể, trên 80% là chữ hợp thể do hai hoặc trên hai chữ đơn thể hợp thành.

- Chữ đơn thể tạo thành chữ hợp thể cơ bản tuân theo qui luật phối hợp biến đổi nhất định, điểm đáng chú ý nhất là chữ đơn thể làm hình bàng- còn gọi là bộ thủ- nói chung có một vị trí cố định.

- Hình thể chữ Hán tuy muôn hình vẻ, nhưng nhìn chung là sự kết hợp của bảy nét cơ bản và một số nét biến thể theo bảy qui tắc bút thuận mà thành.

Nếu học đúng phương pháp, người học sẽ dần dần nắm được những đặc điểm nói trên. Chữ Hán sẽ không còn là khó khăn quá lớn.

Cuốn TẬP VIẾT CHỮ HÁN này chia thành 3 phần chính.

Bài mở đầu giới thiệu những lý thuyết căn bản nhất về chữ Hán và chữ viết.

Phần chính của sách hướng dẫn cách viết các chữ Hán xuất hiện trong cuốn Giáo trình Hán ngữ. Mỗi bài nói chung gồm 2 phần:

Phần 1: Hướng dẫn cách viết của 6-8 bộ thủ mới xuất hiện trong bài.

Phần 2: Hướng dẫn cách viết các chữ Hán mới trong bài.

Phần cuối sách là các chỉ mục và phụ lục, chúng hỗ trợ tra cứu và cung cấp một số thông tin bổ sung cho người học.

Theo chúng tôi, dạy và học chữ Hán như phương pháp chúng tôi trình bày trong sách vừa là sự kế thừa kinh nghiệm của các bậc tiền nhân vừa theo sát các đặc điểm lớn về cấu tạo và hình thể chữ Hán - là cách có thể giúp người học dễ viết, dễ nhớ chữ hơn cả, tạo điều kiện để người học làm quen với việc tra cứu sách công cụ khi học cao lên.

Một công cụ hết sức hữu ích khác để dùng kèm với sách là bộ 4 đĩa VCD hướng dẫn dạng video cách viết của từng bộ thủ, chữ Hán đã viết trong sách. Rõ ràng là nhìn video cách viết một chữ Hán sẽ dễ nắm được các nét viết của chữ hơn so với việc xem hướng dẫn dạng tách nét trong sách.

Hy vọng rằng cuốn sách này sẽ có ích cho các bạn mới bước những bước đầu tiên trên lộ trình học tiếng Hoa.

Do nhiều nguyên nhân, quyển sách này chắc chắn khó tránh khỏi một số sai sót, rất mong nhận được sự góp ý của các bạn sử dụng sách này.

Thay mặt nhóm biên soạn

Trương Văn Giới

GIỚI THIỆU CHỮ HÁN

Chữ viết và ngôn ngữ có quan hệ mật thiết với nhau. Chữ viết là công cụ cần thiết để ngôn ngữ được viết ra. Học một loại ngôn ngữ thì phải học viết chữ để ghi chép. Như vậy mới có thể nắm vững toàn diện, chính xác hình thức biểu đạt bằng lời nói, bằng chữ viết của ngôn ngữ đó.

Chữ Hán có đặc tính chung của các loại chữ viết trên thế giới. đồng thời cũng có đặc tính riêng của mình.

1. Đặc điểm và tính chất của chữ Hán

Chữ viết là sản phẩm của xã hội loài người phát triển đến một giai đoạn nhất định. Lịch sử của chữ Hán mới có năm, sáu ngàn năm, nhưng lịch sử của tiếng Hán dài lâu hơn rất nhiều. Loài người, để khắc phục khuyết điểm không thể truyền xa, truyền lâu của ngôn ngữ nói, đã sáng tạo chữ viết để ghi chép ngôn ngữ nói. Chữ viết không phải có thể được sáng tạo ra ngay một lúc. Nó phải trải qua một quá trình lâu dài. Lúc khởi đầu, người Trung Quốc cổ đại mới chỉ có biện pháp thắt nút dây và khắc chạm, sau đó tiến tới biện pháp dùng hình vẽ để ghi sự việc. Nhưng như vậy cũng không thể thỏa mãn được nhu cầu ghi chép các sự việc phức tạp. Chỉ đến khi các kí hiệu khắc chạm hoặc hình vẽ giản đơn đảm nhiệm việc ghi chép ngôn ngữ nói, những kí hiệu hoặc hình vẽ mới thật sự có tính chất của chữ viết. Vì vậy bản chất của chữ viết là hệ thống kí hiệu viết ghi chép ngôn ngữ, là công cụ giao tế có tính phụ trợ quan trọng nhất.

Chữ viết là công cụ ghi chép ngôn ngữ. Chữ Hán ngoài những đặc điểm giống với bất kỳ một loại chữ viết nào còn có rất nhiều điểm khác biệt. Điểm khác biệt căn bản nhất là chữ Hán không phải là chữ viết dùng chữ cái biểu âm mà là chữ viết biểu ý có cấu trúc hình vuông. Nghĩa là khi nhìn vào một chữ Hán nào đó, có thể bạn không biết cách đọc, nhưng bạn có thể căn cứ vào hình dạng của chữ đó để đoán biết được ý nghĩa chung của nó. Chữ Hán cũng có chữ có phần biểu âm

nhưng phần biểu âm của chữ Hán rất phức tạp và thiếu tính qui luật. Nói chữ Hán là chữ viết biểu ý cũng không có nghĩa là chữ Hán có thể trực tiếp biểu đạt ý nghĩa vì bất kỳ một loại chữ viết nào cũng đều không thể trực tiếp biểu ý. Chỉ có thông qua ngôn ngữ mà nó ghi chép, chữ viết mới có được ý nghĩa. Chữ Hán phải thông qua từ hoặc từ tố mà nó ghi chép để biểu đạt ý nghĩa.

Môn học chữ Hán có thể trở thành một môn khoa học độc lập vì mỗi một chữ Hán nói chung ghi chép một từ hay từ tố nhất định, mà từ và từ tố vừa có âm vừa có nghĩa, cho nên chữ Hán có cả ba yếu tố hình, âm, nghĩa. Điều này hoàn toàn khác với chữ viết phiên âm.

Chữ viết ghi chép ngôn ngữ như thế nào là do đặc điểm của ngôn ngữ đó và điều kiện xã hội lúc tạo chữ quyết định. Chữ viết phiên âm dùng các âm vị ghi chép ngôn ngữ, chữ Hán lại dùng ngữ tố ghi chép ngôn ngữ, cho nên chữ Hán không phải là văn tự biểu âm. Điều này có quan hệ mật thiết với các đặc điểm của tiếng Hán như thiếu các biến hóa hình thái, từ đơn âm nhiều v.v... do đó chữ Hán có thể sử dụng lâu dài và không ngừng phát triển.

2. Cấu tạo của chữ Hán

2.1 Cấu tạo của chữ Hán

Cấu tạo của chữ Hán chính là phương thức, phương pháp tạo chữ Hán.

Thời cổ có "Lục thư" là sáu cách tạo chữ do cổ nhân qui nạp ra. Đối với việc phân tích "Lục thư", từ trước tới nay có nhiều ý kiến. Đến nay đều thống nhất với kiến giải của Hứa Thận đời Hán (tác giả của "Thuyết văn giải tự") gồm:

Chữ tượng hình: là loại chữ được tạo ra sớm nhất. Loại chữ này hình thành bởi những nét vẽ đơn giản phỏng theo vật thực, ví dụ:

日




月







牛

山






水

Để trở thành những chữ mà chúng ta sử dụng ngày nay, những “hình vẽ” chữ tượng hình này đã biến đổi từ trạng thái giống với sự vật được miêu tả biến thành hình vuông, đồng thời các nét vẽ mềm mại trở thành nét cứng và thẳng.

Chữ chỉ sự: Có vô số sự vật rất khó dùng hình để vẽ lại, chúng có thể là những sự vật trừu tượng, hoặc chỉ là một phần nào đó của hình vẽ, do đó không thể dùng chữ tượng hình để biểu thị chúng. Người Trung Quốc cổ đại đã dùng những ký hiệu trừu tượng để biểu thị ý nghĩa của chữ, *một loại là ký hiệu đơn thuần*, ví dụ: vẽ một đoạn thẳng ngắn ở trên một đoạn thẳng dài “” để biểu thị phương hướng vị trí “*phía trên* - 上” (cách ngược lại “” để biểu thị phương vị “*phía dưới* - 下”); còn *một loại ký hiệu khác là thêm một số nét biểu thị ý nghĩa trừu tượng lên các chữ tượng hình*, ví dụ: thêm một nét ngang vào phần gốc cây “” để chỉ đó là phần gốc rễ của cây, về sau chữ này còn có nghĩa là “*nguồn gốc, nền tảng của sự vật* - 本”.

Chữ hội ý: Để dùng chữ Hán diễn đạt những khái niệm trừu tượng, người Trung Quốc cổ đại đã ghép hai hoặc nhiều chữ tượng hình với nhau để biểu thị một số động tác, quá trình hoặc sự việc trừu tượng. Ví dụ: Họ ghép hai chữ “” và “” thành chữ “” để biểu thị ý “*đẹp*”; dùng hình ảnh một người phụ nữ “” đang bồng con “” trên tay “” để chỉ ý “*tốt*”, vì có một sinh linh vừa mới chào đời, đây là việc tốt.

Một vài ví dụ khác về kiểu chữ này là:

 (从 - đi theo);  (明 - sáng);  (看 - xem, nhìn);  (体 - cơ thể);  (休 - nghỉ ngơi)

Chữ tượng hình, chỉ sự, hội ý là những chữ hoàn toàn biểu ý. Số lượng của chúng trong chữ Hán hiện đang sử dụng mặc dù không nhiều, nhưng lại là những chữ thường dùng.

Chữ hình thanh: Là loại chữ do hai chữ hoặc hai bộ phận, trong đó một biểu âm, một biểu ý kết hợp với nhau tạo thành. Bộ phận biểu âm gọi là *thanh phù* hay *thanh bàng*, bộ phận biểu ý gọi là *ý phù* hoặc *hình bàng*. *Thanh bàng* và *hình bàng* được gọi chung là *thiên bàng*. Ví dụ:

PHỤ LỤC 1:

MỘT SỐ CHỮ VÀ THIÊN BÀNG

KHÓ ĐẾM SỐ NÉT

Phụ lục này giới thiệu những chữ và thiên bàng khó đếm số nét. Những nét khó đếm số nét được in rỗng trong chữ (cột 2) và được in riêng ở cột "Nét"

STT	Chữ hay thiên bàng	Nét	Số nét	STT	Chữ hay thiên bàng	Nét	Số nét
1	匚	L	1	11	切	l	
2	了	→		12	片	7	
3	乃	3		13	片	2	
4	彳	3		14	长	l	
5	马	4		15	专	4	
6	弓	4		16	车	2	
7	辶	3		17	弗	→ 4	
8	纟	2		18	鸟	3. 4	
9	牙	1		19	凹	2	
10	比	1. L		20	凸	3	

PHỤ LỤC 2:

NHỮNG CHỮ VÀ THIÊN BÀNG
KHÓ PHÂN BÚT THUẬN

一	七							
ノ	九							
ノ	匕							
卩	卩							
乃	乃							
ノ	ノ	义						
一	与	与						
ノ	乃	及						
ノ	彡	彡						
ノ	彡	彡						
フ	也	也						
ノ	女	女						
フ	了	子						
二	专	专						

PHỤ LỤC 3:

MỘT SỐ HÌNH BẢNG VÀ Ý NGHĨA BIỂU Ý
CỦA CHÚNG

Ghi chú: (1)-phía dưới, (2)-tự do, (3)-bên trái, (4)- ở giữa,
(5)-bên ngoài, (6)-bên phải, (7)-phía trên.

偏旁	意类	例子	位置
Bộ	Ý nghĩa	Ví dụ	Vị trí
亻	người	他	(3)
彳	phố, đường	往	(3)
口	miệng	叫和号	(2)
讠	nói;	说	(3)
	kiến thức	识	(3)
女	nữ	姐要	(2)
人	nhân	会	(7)
冫	lạnh	冰	(3)
氵	nước	江	(3)
日	mặt trời; thời gian	晚早春	(2)
月	thời gian; ánh sáng	期	(6)
	thân thể, cơ thể	肚肾	(3), (1)
阝	có hàng rào bao quanh	院	(3)
	thành phố, khu vực	那	(6)
木	cây cối	楼桌	(2)
手	tay	拿	(1)
扌	tay	打	(3)
纟	lụa	纸	(3)
么	lụa	累	(4)
刀	dao	分	(1), (6)

PHỤ LỤC 4:

**MỘT SỐ THANH BẢNG VÀ Ý NGHĨA
BIỂU ÂM CỦA CHÚNG**

偏旁	例子	字音
Bộ	Ví dụ	Âm đọc
巴	爸吧把/爬	ba/pa
马	吗妈妈骂	ma
经	经/轻	jing/qing
可	河何	he
方	访/旁	fang/pang
青	清请情晴/精	qing/jing
及	级极	ji
艮	跟根	gen
交	较郊饺/校	jiao/xiao
己	记纪	ji
快	快块筷	kuai
舌	话/活	hua/huo
采	彩菜	cai
生	姓星性/胜甥	xing/sheng
其	期棋旗	qi
工	江/红/空/功	jiang/hong/kong/gong
丁	订顶/厅/灯	ding/ting/deng
分	份/盼/贫	fen/pan/pin
令	领零铃/邻	ling/lin
氏	低底	di
监	蓝篮	lan
羊	洋养氧样	yang
京	惊景/影	jing/ying

练	练炼	lian
扁	遍/篇	bian/pian
乙	艺亿忆	yi
果	课棵颗	ke
仑	轮论	lun
争	净静	jing
平	评苹	ping
比	毕/批屁	bi/pi
包	抱/炮	bao/pao
古	故姑	gu
良	郎狼朗/娘	lang/niang
吉	结洁	jie
票	飘漂	piao
戈	浅/线	qian/xian
副	福幅副	fu
居	剧据	ju
正	整证政	zheng
廷	庭挺	ting
曼	慢慢	man
兑	说/脱/阅	shuo/tuo/yue
且	租组祖	zu
相	箱厢	xiang
冈	刚钢	gang
扬	扬杨	yang
仓	枪抢	qiang
佳	谁/堆/推	shui/dui/tui
白	伯/怕/拍	bo/pa/pai
原	源愿	yuan
君	群裙	qun
曷	喝/渴	he/ke

TẬP VIẾT CHỮ HÁN

TRƯƠNG VĂN GIỚI – LÊ KHẮC KIỀU LỤC

Chịu trách nhiệm xuất bản

NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG

Biên tập : **TRẦN THI ANH**

Sửa bản in: **BÁ KỲ**

Trình bày bìa: **QUỲNH HOA**

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP TP. HỒ CHÍ MINH

62 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1

ĐT: 38225340 – 38296764 – 38247225

Fax: 84.83.8222726* Email: tonghop@nxbhcm.com.vn

www.nxbhcm.com.vn/ www.jiditour.com

Thực hiện liên doanh: **CÔNG TY TNHH BÌNH PHÚC**

14- ĐÀO TẤN – PHƯỜNG 5 – QUẬN 5

ĐT: 62647249 - 62717476

In lần 1. Số lượng 1000 cuốn, khổ 14.5 x 20.5 cm

Tại: Xưởng in NXB Giao thông vận tải

92 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q.1, TP Hồ Chí Minh

GPXB số: 538-11/CXB/109-53/THTPHCM ngày 07/06/2011

In xong và nộp lưu chiểu tháng 8/2011

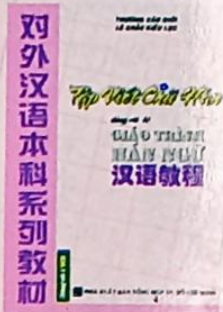
HỌC TIẾNG HOA THEO BỘ GIÁO TRÌNH



Bộ giáo trình của trường Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh này giúp người học rèn luyện những kỹ năng, tri thức ngôn ngữ, tri thức văn hóa căn bản và cập nhật nhất, nhờ vậy người học có thể vận dụng hiệu quả những kỹ năng và tri thức này trong thực tế cuộc sống.

Sách được xuất bản tại Việt Nam theo hợp đồng chuyển nhượng bản quyền giữa Nhà xuất bản Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh và Công ty TNHH Bình Phúc Việt Nam.

NHỮNG TÀI LIỆU DÙNG KÈM VỚI BỘ GIÁO TRÌNH HÁN NGỮ



Phát hành tại

NHÀ SÁCH HẢI HÀ

14 Đào Tấn, P.5, Q.5, TP.HCM

NHÀ SÁCH ĐẠI HỌC SỰ PHẠM

280 An Dương Vương, P.4, Q.5, TP.HCM

222 Lê Văn Sĩ, P.14, Q.3, TP.HCM

Tel: (08) 62.71.74.76 - 383.535.18

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP
TRUNG TÂM THÔNG TIN THƯ



Mã sách: 070703894

Tập viết chữ Hán



Giá: 48.000 đ

(không bao gồm VCD)

Dùng với 4 VCD